

Bản án số: 66/2019/HS-PT
Ngày 14-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh;

Các Thẩm phán: Ông K' Tiêng

Bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo Nguyễn Thị H và Trần Thị P, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 29-5-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung S (*đã chết*) và bà Lê Thị H, sinh năm: 1948; có chồng Nguyễn Ngọc H (*đã ly hôn năm 2011*); có 01 con (12 tuổi); tiền án: Không, tiền sự: Ngày 06-7-2018 bị Công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” theo Quyết định số 22/QĐ-XPHC; bị bắt tạm giữ từ ngày 22-01-2019 đến ngày 25-01-2019, đang tại ngoại – Có mặt.

2. Trần Thị P, sinh năm 1973 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Lê Thị C (*đều đã chết*); có chồng Đinh Thái D (*đã ly hôn năm 2006*) và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 22-10-2018 bị Công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” theo Quyết định số 42/QĐ-XPHC; bị bắt tạm giữ từ ngày 22-01-2019 đến ngày 25-01-2019, đang tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21-01-2019 Nguyễn Thị H, Nguyễn Xuân S đến nhà Trần Thị P ở tổ A, phường N, thị xã G chơi. Tại đây, P, H, S rủ nhau đánh bài phỏm ăn tiền thì tất cả đồng ý. Lúc này, P đến quán tạp hóa gần nhà mua 02 bộ bài tây (*loại 52 lá*), sau đó P, H, S đi vào phòng ngủ phía sau phòng khách để đánh bài ăn tiền. Do không mang tiền nên anh S mượn P số tiền là 500.000 đồng. Hình thức chơi đánh bài phỏm và tỷ lệ thắng thua được quy định như sau: Người chơi sử dụng 02 bộ bài tây, trong đó 01 bộ bài để chia bài cho người chơi và 01 bộ bài để bốc lá bài cá. Người nào thắng sẽ được chia bài, đánh bài trước và được chia 10 lá bài, những người còn lại được chia 09 lá bài, phần bài dư được đặt ở giữa sòng để bốc bài. Sau khi chia bài, người chia bài sẽ đánh ra 01 lá bài cho người bên cạnh theo vòng đánh, nếu người bên cạnh có bài hợp với lá bài vừa được đánh tạo thành phỏm (*Phỏm là gồm 03, 04 lá bài cùng chất liên tiếp hoặc giống nhau*) thì gọi là ăn bài, người vừa ăn bài phải đánh ra 01 lá bài cho người bên cạnh theo vòng đánh, nếu không ăn bài thì người chơi phải bốc 01 lá bài ở phần bài giữa sòng bài và đánh ra 01 lá bài sang cho người bên cạnh theo vòng đánh. Người chơi lần lượt bốc bài, đánh bài cho đến khi người nào đánh ra lá bài thứ 4 thì gọi là lá bài chốt hạ và người chơi phải hạ phỏm để tính điểm phân định thắng thua. Ván bài kết thúc khi tất cả những người chơi đều hạ phỏm hoặc có người ù (*Có 03 phỏm*). Mỗi lá bài bị ăn thì người chơi thua số tiền là 10.000 đồng, lá bài chốt hạ bị ăn thì người chơi thua số tiền là 40.000 đồng, người về nhất sẽ thắng số tiền 50.000 đồng, người về nhì thua số tiền 20.000 đồng, người về ba thua số tiền 30.000 đồng, người nào ù sẽ thắng số tiền 100.000 đồng. Cả ba chơi liên tục đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã G phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc 2.570.000đ; Thu trên người các bị can 4.600.000đ và 02 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 4.370.000 đồng, trong đó Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 3.450.000 đồng, Trần Thị P sử dụng 420.000 đồng; Sơn sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trước đó vào ngày 06-7-2018, Nguyễn Thị H bị Công an thị xã G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; ngày 22-10-2018, Trần Thị P bị Công an thị xã G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 29-5-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Trần Thị P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 05 (*Năm*) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị P 04 (*Bốn*) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 04-6-2019 bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 10-6-2019 bị cáo Trần Thị P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị H và Trần Thị P khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H và Trần Thị P về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H, xét thấy tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết là đơn xin xác nhận con còn nhỏ đang độ tuổi đi học, bị cáo đã ly hôn chồng, cha của bị cáo là ông Nguyễn Trung S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, vì vậy tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ cần chấp nhận. Tuy nhiên ngày 09-7-2019 bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H, sửa bản án về điều luật áp dụng. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị P, nhận thấy bị cáo tham gia trong vụ án với số tiền ít, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đơn xin xác nhận bị cáo ly hôn với chồng năm 2006, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị P, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa về điều luật áp dụng và giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21-01-2019, tại nhà của Trần Thị P ở tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông các bị

cáo Nguyễn Thị H và Trần Thị P đã đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.370.000 đồng. Do trước đó các bị cáo Nguyễn Thị H và Trần Thị P đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H và Trần Thị P về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị P, xét thấy:

[2.1]. Đối với hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị H: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H cung cấp tình tiết là đơn xin xác nhận đang nuôi con nhỏ đang độ tuổi đi học, bị cáo đã ly hôn chồng, cha của bị cáo là ông Nguyễn Trung S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm ngày 09-7-2019 bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc tại quán cà phê G tại tổ dân phố C, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Xét thấy bị cáo đã bị xét xử về tội “*Đánh bạc*” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội một thời gian nhất định. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 (*Năm*) tháng tù là đã xem xét hết các tình tiết của vụ án và tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo.

[2.2]. Đối với hình phạt của bị cáo Trần Thị P: Xét thấy bị cáo Trần Thị P chỉ sử dụng rất ít tiền để đánh bạc (420.000 đồng). Hành vi đánh bạc đã bị xử phạt vi phạm hành chính trước đó thì đã được áp dụng làm tình tiết định tội, do đó không xem xét lại lần nữa để đánh giá về nhân thân của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 (*Bốn*) tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới đơn xin xác nhận bị cáo ly hôn với chồng năm 2006, đang nuôi hai con, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị P, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Do sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị H; sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị P nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa điều luật áp dụng và giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị P, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị P.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22-01-2019 đến ngày 25-01-2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị P 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị P cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đ;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục thi hành án thị xã G;
- Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ hành chính tư pháp, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh